

Bản án số: 117/2021/HS-ST
Ngày 30-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thân Trọng Khôi

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Đoàn Văn Cương

Bà Ngô Thị Mai

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2021/QĐXXST-HS ngày 17/11/2021 đối với bị cáo:

Bùi Hồng N, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Con ông Bùi Quốc L, sinh năm 1966 trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; con bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1966, hiện xuất khẩu lao động tại Đài Loan; gia đình có hai anh em, bản thân là con cả. Vợ, con: Chưa có.

Nhân thân: Quyết định xử phạt hành chính số 50/QĐ-XPHC ngày 07/12/2018 của Công an huyện Lục Nam, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, phạt số tiền 1.500.000 đồng.

Tiền án: Bản án số 79/2019/HS-ST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt Bùi Hồng N 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 03/02/2020, Nhật chấp hành xong hình phạt tù; hiện chưa nộp tiền án phí.

Tiền sự: Quyết định xử phạt hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 15/7/2020 của công an xã Cương Sơn, huyện Lục Nam, xử phạt vi phạm hành chính N về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, phạt số tiền 750.000đ, hiện chưa nộp tiền phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạng Giang (có mặt tại phiên tòa).

- **Nguyên đơn dân sự:** Công ty cổ phần xây dựng H, do ông Nguyễn Sinh Q, Phó giám đốc công ty đại diện theo ủy quyền (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 31 đường T, KĐT M H, phường L, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh Phạm Đức T, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Xóm 9, xã X, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số: 113/CT-VKS ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố Bùi Hồng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bùi Hồng N, sinh năm 1990 thôn T, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang là đối tượng nghiện ma túy và có tiền án về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Buổi sáng ngày 27/9/2021, N đi bộ từ nhà ra ngã tư T, thị trấn Đ, huyện Lục Nam đi nhờ xe của một người không quen biết lên thị trấn K, huyện Lạng Giang với mục đích để mua ma túy sử dụng nhưng không có đủ tiền để mua ma túy nên N đi loanh quanh khu vực ngã tư Kép tìm người đi nhờ sang thị trấn B, huyện Yên Thế chơi với bạn trước cùng đi thụ lý án. Khoảng 11 giờ cùng ngày, N được một người nam giới không rõ tên tuổi địa chỉ cho đi nhờ xe theo đường tỉnh lộ 292 về hướng Bồ Hạ. Khi đi qua khu vực công trường thi công xây dựng cầu Đồng thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang do Công ty cổ phần xây dựng H có trụ sở tại thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định nhận thầu thi công. N quan sát thấy cạnh chân cầu đang xây dựng có để một số đoạn sắt ngắn nên N đã nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Quan sát xung quanh không có người trông coi nên N liền xuống xe đi đến lấy trộm 02 (hai) thanh sắt hình chữ U (loại sắt U160), trong đó một thanh sắt có kích thước (98x160)cm, nặng 8,0kg và một thanh sắt có kích thước (87x16x5)cm, nặng 7,4kg. Khi N vừa bê được hai thanh sắt lên mặt đường thì bị anh Phạm Đức T, sinh năm 1991, trú tại xóm 9, xã X, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định là người được phân công trông coi công trường phát hiện, tri hô, bắt giữ rồi trình báo sự việc đến Công an thị trấn K. Công an thị trấn K đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Hồng N về hành vi trộm cắp tài sản, thu giữ: 01(một) thanh sắt hình chữ U, bề mặt bị rỉ sét; kích thước: dài 98cm, rộng 10cm, hai cạnh cao 5cm; khối lượng 8,0kg; 01 (một) thanh sắt hình chữ U, bề mặt bị rỉ sét; kích thước: dài 87cm, rộng 16cm, hai cạnh cao 5cm, khối lượng 7,4kg; Số tiền 70.000 đồng do Bùi Hồng N tự nguyện giao nộp.

Cùng ngày 27/9/2021, Công an thị trấn K đã bàn giao đối tượng Bùi Hồng N và toàn bộ vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang giải quyết theo thẩm quyền (BL 19).

Tại Kết luận định giá tài sản số 104/KL-HĐĐGTS, ngày 27/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang đã kết luận: 01 thanh

sắt hình chữ U bề mặt bị rỉ sét kích thước (D98 x R16 x C5)cm, khối lượng 8kg trị giá 56.000đ; 01 thanh sắt hình chữ U bề mặt bị rỉ sét kích thước (D87 x R16 x C5)cm, khối lượng 7,4kg trị giá 51.800đ. Tổng giá trị tài sản là 107.800đ.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên; nguyên đơn dân sự; người liên quan, người làm chứng đều có lời khai phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Bị cáo khẳng định việc bị cáo khai tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không hề bị ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang xác định lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản xác định hiện trường + Bản ảnh hiện trường; tang vật chứng thu giữ; kết luận định giá tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Hồng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bùi Hồng N từ 07 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/9/2021. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xem xét xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội và buộc tội của đại diện Viện kiểm sát, mà xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Lạng Giang và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Bùi Hồng N, sinh năm 1990 trú tại thôn T, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang là đối tượng nghiện ma túy và có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Khoảng 11 giờ ngày 27/9/2021, tại công trường thi công xây dựng cầu Đồng thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Bùi Hồng N có hành vi trộm cắp 01 thanh sắt hình chữ U bề mặt bị rỉ sét, kích thước (D98 x R16 x C5)cm, khối lượng 8kg trị giá 56.000 đồng và 01 thanh sắt hình chữ U bề mặt bị rỉ sét, kích thước (D87 x R16 x C5)cm, khối lượng 7,4kg trị giá

51.800 đồng là tài sản của Công ty cổ phần xây dựng H. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 107.800 đồng.

Lời khai thú nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quá tang lập hồi 11 giờ 40 phút ngày 27/9/2021 của cơ quan Công an; Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; Kết luận định giá tài sản số 104/KL-HĐĐGTS ngày 27/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạng Giang; phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội cũng như tang vật chứng thu giữ được. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Hồng N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần xử lý đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N là người có nhân thân xấu và có một tiền sự. Tại Bản án số 79/2019/HS-ST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt Bùi Hồng N 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. N chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2020, nhưng chưa được xóa án tích, phạm tội lần này tài sản chiếm đoạt trị giá là 107.800đ, nên tiền án theo Bản án số 79/2019/HS-ST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam được coi là yếu tố cấu thành tội phạm, nên xác định bị cáo phạm tội ngoài tình tiết định khung hình phạt ra thì không có tình tiết nào làm tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần con em người lao động; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần cho bị cáo hưởng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, để bị cáo sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện cùng với gia đình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền ăn tiêu, nên ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung công quỹ nhà nước; song xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp gì, chưa có vợ, con; không có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình, nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng: Ngày 01/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại hai thanh sắt nêu trên cho Công ty cổ phần xây dựng H, do ông Nguyễn Sinh Q, Phó Giám đốc công ty đại diện ủy quyền nhận. Nay Công ty không có yêu cầu bồi thường gì thêm. HĐXX xét thấy là phù hợp nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 70.000 đồng thu giữ của bị cáo N khi bắt quả tang, đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo pháp luật.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 292; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1/ Tuyên bố bị cáo Bùi Hồng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt Bùi Hồng N 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/9/2021.

2/ Vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Hoàn trả bị cáo N 70.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam được niêm phong trong 01 phong bì dán kín ký hiệu “Tiền trộm cắp tài sản 27/9/2021, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

2/ Án phí: Áp dụng Điều 21; 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Bùi Hồng N phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt án vắng mặt.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Công an huyện Lạng Giang;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thân Trọng Khôi